

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/HS-ST
Ngày 21-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Tùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bàn Thị Thu Phương

Bà Đặng Thị Đào

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tôn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2022/TLST-HS, ngày 07 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Đình C**, (Tên gọi khác không) sinh ngày 09/9/1979, tại T1;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố C1, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh T1;

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lưu Đình T2, sinh năm 1947, con bà Hoàng Thị N (đã chết); Vợ, con: chưa có;

- Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 01/2003/HSST ngày 02/01/2003 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, xử phạt Lưu Đình C 24 tháng tù về tội “ Cướp giật tài sản”.

Tại Bản án số 84/2009/HSST ngày 15/07/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xử phạt Lưu Đình C 24 tháng tù về tội “ Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/07/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Lương. (có mặt)

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Trường T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh T1. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 22/6/2022 Lưu Đình C mặc chiếc áo sơ mi cộc tay màu trắng, quần soóc tối màu, điều khiển xe đạp điện (*xe không biển kiểm soát của cháu C*), màu sơn đỏ, đen di chuyển từ nhà C đến cửa hàng mua bán máy tính Laptop T2 Shop có địa chỉ tại tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh T1 do anh Nguyễn Trường T, sinh năm 1985 cùng địa chỉ trên làm chủ, mục đích để hỏi xem có mua bán cây máy tính cũ không. Lúc này, anh T đang ở phía sau, cửa hàng Laptop T2 không có ai trông coi, C dựng xe trước cửa hàng đi bộ vào trong khu vực cửa hàng. C thấy tại cửa hàng có rất nhiều máy tính Laptop được bày bán, C gọi chủ cửa hàng nhưng không ai trả lời, C đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. C đã đi đến sát khu vực trưng bày Laptop, dùng tay phải lấy đi 01 chiếc Laptop, nhãn hiệu DELL 7240; CPU i 54200; Ram 4Gb, SSD 128 Gm, màn hình 12,5HD màu bạc, được để trên kệ trưng bày hàng kệ thứ ba. C cất giấu bên trong quần phía trước bụng, điều khiển chiếc xe điện đi về nhà rồi bắt xe buýt xuống bến xe Thái Nguyên cũ (thuộc phường Quang Trung), bán cho một người nam giới không quen biết được 1.000.000 đồng. Số tiền trên C đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, anh Nguyễn Trường T đã làm đơn trình báo tới Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương để điều tra làm rõ. Cơ quan điều tra xác minh, truy xét, trích xuất các dữ liệu điện tử của cửa hàng, xác định được đối tượng trộm cắp chiếc máy nêu trên là Lưu Đình C.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 07/07/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Phú Lương, kết luận 01 Laptop nhãn hiệu DELL 7240: CPU i 54200, Ram 4Gb, SSD 128 Gm, màn hình 12,5HD có giá trị là 5.700.000 đồng (*năm triệu bảy trăm nghìn đồng*)

Chiếc Laptop, nhãn hiệu DELL 7240; CPU i 54200; Ram 4Gb, SSD 128 Gm, màn hình 12,5HD màu bạc C đã bán cho một người nam giới tại khu vực bến xe Thái Nguyên cũ (thuộc phường Quang Trung), hiện không thu giữ được.

Tại cơ quan điều tra, Lưu Đình C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của C phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám

nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, dữ liệu điện tử và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lưu Đình C theo Cáo trạng số 87/CT-VKSPL ngày 06/9/2022. Sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lưu Đình C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Lưu Đình C từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo C phải bồi thường cho anh Nguyễn Trường T số tiền là 5.700.000đ (*Năm triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định.

* Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội và tội danh bị truy tố: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, dữ liệu điện tử và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 13 giờ 54 phút ngày 22/06/2022 tại cửa hàng mua bán máy tính Laptop T2 Shop, ở tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện P, Lưu Đình C đã thực hiện hành vi trộm cắp của anh Nguyễn Trường T 01 máy Laptop nhãn hiệu DELL 7240: CPU i 54200, Ram 4Gb, SSD 128 Gm, màn hình 12,5HD có giá trị là 5.700.000đ (*năm triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương truy tố bị cáo Lưu Đình C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng,...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 01 lần bị xét xử về tội “Cướp giật tài sản” và 01 lần bị xét xử về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự . Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với động cơ vụ lợi, để có tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi nêu trên của bị cáo là vi phạm pháp luật, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Đã hai lần bị xét xử về hình sự tuy nhiên bị cáo

không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, hiện đang bị tạm giam vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Trường T yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh T số tiền 5.700.000đ (*năm triệu bảy trăm nghìn đồng*) là giá trị chiếc Laptop bị cáo đã trộm cắp của anh theo định giá của cơ quan chuyên môn. Xét thấy yêu cầu của bị hại là phù hợp Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584; 585; 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Trường T số tiền 5.700.000đ (*năm triệu bảy trăm nghìn đồng*).

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 áo sơ mi cộc tay màu trắng, có 01 túi ngực, có 07 hàng cúc trước ngực, kích thước 76x86cm. Cổ áo có chữ D.F.K, áo cũ đã qua sử dụng; 01 quần sóc kẻ sọc tối màu, kích thước 40x50cm, có 02 túi ở trước ký hiệu Kwin M không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với người đàn ông ở khu vực bên xe cũ Thái Nguyên là người đã mua chiếc máy tính xách tay của C đã trộm cắp của anh T, do C không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh, làm rõ.

[9] Về án phí: Theo quy định của Luật phí và lệ phí năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tại phiên tòa về mức hình phạt và những vấn đề khác là có căn cứ, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Đình C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. **Về hình phạt:** Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lưu Đình C 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/7/2022.

2. **Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Lưu Đình C phải bồi thường cho anh Nguyễn Trường T số tiền là 5.700.000đ (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

*.Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu C1, bên trong có: 01 áo sơ mi cộc tay màu trắng, có 01 túi ngực, có 01 hàng cúc trước ngực, kích thước 76x86cm. Cổ áo có chữ D.F.K, áo cũ đã qua sử dụng và 01 quần soóc kẻ sọc tối màu, kích thước 40x50cm, có 02 túi ở trước, kí hiệu Kwin M, quần cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 103/2022 ngày 16/9/2022 giữa Cơ quan Công an huyện Phú Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương).

4. **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lưu Đình C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự vào ngân sách Nhà nước;

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Lương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Lý Thanh Tùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thanh Tùng

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thanh Tùng

